TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:53/2024/HS-ST Ngày 11 tháng 10 năm 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà***: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Nam Gi, sinh ngày 14/3/1979

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh X (đã chết) và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1946; vợ: Dương Thị L, sinh năm 1984; Con có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Tại Bản án số 44 ngày 04/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đến ngày 24/02/2024 chấp hành xong thời hạn tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của Bản án.

Nhân thân: Tại bản án số 03/2018/HSST ngày 09/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", Giang đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1988, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Trần Trung K, sinh năm 1998, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện S, tỉnh V.

Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1946, vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, Trần Trung K, sinh năm 1998 ở thôn Ph, xãT, huyện S, tỉnh V gọi điện rủ Trần Nam Gi, sinh năm 1979 ở tổ dân phố S,Thị trấn T, huyện S đi trộm cắp tài sản, Gi đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày Giang điều khiển xe mô tô BKS: 19H8-6141 đến xã Tứ Yên đón K và cùng nhau đến địa phận xã Đồng Thịnh để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Đồng Tâm, xã Đồng Thịnh phát hiện chiếc xe lôi bằng sắt của anh Nguyễn Hữu M SN 1988 dựng ở ven đường (anh M đi làm ruộng nhưng trời mưa bão nên để lại ven đường). Gi cảnh giới và lấy chiếc khẩu trang che biển kiểm soát của xe mô tô, K dùng tay kéo xe lôi, ngồi sau xe mô tô do Gi điều khiển, đi được một đoạn thì đúng lúc này anh M đến, nhìn thấy Gi và K kéo theo xe lôi chạy về hướng thị trấn Tam Sơn, cùng lúc anh M gặp Tổ công tác tuần tra của Công an huyện S đang làm nhiệm vụ nên đã trình báo. Tổ công tác đã truy đuổi theo Gi và kiên đến tổ dân phố Lạc Kiều-Thị trấn Tam Sơn-Sông Lô thì bắt giữ được Gi và K cùng vật chứng liên quan, đã lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Sông Lô kết luận: *" 01 chiếc xe lôi, loại xe kéo tổng chiều dài 2,60m; chiều rộng 0,76m khung bằng kim loại, sàn thùng bằng kim loại, thành thùng có lắp ván gỗ, trị giá 600.000đ".*

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ_VKS ngày 03/10/2024, Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Nam Giang về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Trần Nam Gi, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Nam Gi phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Nam Giang từ 10 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Gi thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như

luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên đúng theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nam Gi đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản …. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 08/9/2024, Trần Nam Gi cùng Trần Trung K đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe lôi của anh Nguyễn Hữu M ở thôn Đồng Tâm, xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô trị giá 600.000đồng. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội " trộm cắp tài sản" nên lần phạm tội này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Trần Nam Gi đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, nhưng bị cáo

không chịu làm ăn lương thiện, mà lại trộm cắp tài sản. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, tuy nhiên đây là tình tiết định tội nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bố, mẹ bị cáo là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Trung K chưa có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản dưới 2.000.000đ nên hành vi không cấu thành tội phạm, Công an huyện Sông Lô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, bị không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe, loại xe kéo tổng chiều dài 2,60m; chiều rộng 0,76m khung bằng kim loại, sàn thùng bằng kim loại,xác định của anh Nguyễn Hữu M, Cơ quan điều tra đã trả lại anh M là đúng chủ sở hữu.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Redmi A2 có số IMEL 867754060202524 và 867706022532 của bị cáo Gi và 01 chiếc Masstel của Trần Trung K) liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 19H8-6141, là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị Th (mẹ đẻ bị can Gi), bà Th cho Gi mượn sử dụng hàng ngày, không biết Gi sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bà Th.

- Đối với 01 khẩu trang màu xanh thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Trần Nam Gi phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Trần Nam Gi 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/9/2024.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Redmi A2 có số IMEL 867754060202524 và 867706022532 của bị can Giang và 01 chiếc Masstel của Trần Trung K).

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang màu xanh.

Trả lại bà Vũ Thị Th 01 xe mô tô BKS: 19H8-6141.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2024.

- Án phí: Bị cáo Trần Nam Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND của người vắng mặt để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Sông Lô;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Minh Hiệp